

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày: 31/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Tổ**.

2. Ông **Nguyễn Văn Cường**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Hồng Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Minh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Minh N (tên gọi khác: Q), sinh năm 1995 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: vô danh và bà Võ Thị N1; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 lần: bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 11/3/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2021, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 25/3/2016, Công an thị trấn T, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC, xử phạt bị cáo Võ Minh N với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 16/3/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện G quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND đối với bị cáo Võ Minh N trong thời

hạn 03 tháng kể từ ngày 16/3/2018, bị cáo chấp hành xong biện pháp giáo dục vào ngày 17/6/2018;

+ Ngày 22/10/2020, bị cáo Võ Minh N bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/12/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết T**, sinh năm 1965 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Bùi Thị N2**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Phan Thành N3**, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Trung, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà **Võ Thị N1**, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị **Lục Thị Kim H**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Trương Thị C**, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Trương Văn L**, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Lê Văn H1**, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/3/2023, bị cáo Võ Minh N sinh năm 1995, ngụ khu phố L, TT. T, huyện G, tỉnh Tiền Giang sau khi nhậu với một người thanh niên tên C1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thị xã G thì N và C1 chạy xe về, hướng từ thị xã G về ngã tư B. Cả hai điều khiển mỗi người một xe mô tô hai bánh (không nhớ biển số) chạy vào đoạn đường thuộc ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, khi

đến nhà kho chứa lúa của chị Nguyễn Thị Tuyết T thì dừng lại, C1 đi ra phía sau nhà kho để đi vệ sinh, sau đó N thấy C1 mở vách thiếc nhà kho ra coi và hỏi N “Lấy trộm lúa để bán không?” N trả lời “Lúa đâu mà lấy”, C1 chỉ vào nhà kho và kêu N đứng đợi để C1 về nhà lấy xe kéo đến. Khi C1 về nhà và quay lại, lợi dụng hoàn cảnh không ai trông coi nên C1 sử dụng tua vít mở vách thiếc nhà kho ra, C1 chui vào bên trong và sử dụng tua vít để rạch bao lúa ra, N và C1 khiên khoảng 17 bao lúa từ nhà kho ra để lên xe kéo và cả hai kéo đi nhưng không được do quá nặng, C1 nói “để lấy xuống bớt”. Sau đó, cả hai khiên 02 bao lúa để lên xe của C1, C1 chạy xe chở lúa đi, lúc này có bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1965, ngụ ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang là chủ kho lúa và anh Lê Văn H1, sinh năm 1981, ngụ cùng ấp (anh H1 là con rể của bà T) đến kho lúa kiểm tra thì phát hiện bị cáo N đang đứng và nói “N là người ăn trộm lúa”, người thanh niên giữ chìa khóa xe của bị cáo N lại, N liền bức dây điện của xe (dây mát) nổ máy và leo lên xe bỏ chạy, trên đường đi thì gặp C1, C1 thấy bị cáo N nên quay xe lại nơi cất giấu hai bao lúa gần cầu C thuộc thị trấn T. Lúc này, N chở 02 bao lúa đến nhà bà Bùi Thị N2 (bà 6), sinh năm 1961, ngụ ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang và bán với giá 5.5000 đồng/kg, 02 bao lúa bán được số tiền 550.000 đồng, N chạy về cầu C gặp C1 và chia cho C1 số tiền 350.000 đồng, N giữ 200.000 đồng. Sau đó, chị Nguyễn Thị Tuyết T trình báo sự việc cho Công an giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 48kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 50kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 49kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 50kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 46kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 50kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 50kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 51kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 44kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 51kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 50,5kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 48kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 46,5kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 51kg.
- 01 bao lúa loại OM5451 có trọng lượng 51,5kg.
- 01 mảnh tôn kim loại có kích thước 92 x 84cm.
- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, có chữ XL trên cổ áo, cúc áo màu đen.
- 01 quần Jean màu đen, trên túi bên phải có mảnh vải màu đỏ in chữ JEANS

FASHION.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-648.52; nhãn hiệu FAMOUS; màu đen; số máy VPDOR152FMH00043217; số khung RKWCH0UM5XN00016, tên chủ xe Lục Thị Kim H, ngụ ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- 01 tua vít trên cán có màu đỏ và in chữ USA 6 x 100mm;

- 01 chiếc xe thùng kéo hai bánh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G thì 17 bao lúa loại OM5451 có tổng trọng lượng 836,5kg, có giá là 8.000 đồng/kg, thành tiền là 6.692.000 đồng.

Làm việc bị cáo Võ Minh N khai nhận khoảng 22 giờ ngày 06/3/2023, bị cáo sau khi nhậu với một người thanh niên tên C1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thị xã G, thì N và C1 chạy xe về đoạn đường thuộc ấp H, xã B, huyện G, cùng nhau trộm lúa của chị Nguyễn Thị Tuyết T. Qua làm việc vẫn chưa xác định được người thanh niên tên C1 đi cùng N nên không mời làm việc được, khi nào làm việc được nếu có đủ căn cứ về hành vi trộm cắp tài sản thì sẽ xử lý sau.

Làm việc với bà Nguyễn Thị N4, bà trình bày khoảng 23 giờ ngày 07/3/2023, có một thanh niên kêu cửa nhà và hỏi bán 02 bao lúa, mỗi bao lúa có trọng lượng 50kg, bà mua với giá 5.500 đồng/kg, tổng tiền là 550.000 đồng. Bà N4 không biết 02 bao lúa mà người thanh niên bán cho bà do lấy trộm mà có, vì khi hỏi thì người thanh niên nói nguồn gốc lúa là của gia đình. Hiện tại 02 bao lúa này bà N4 đã bán hết cho những người dân trong ấp.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trao trả cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị Tuyết T 15 bao lúa loại OM5451 có tổng trọng lượng là 736,5kg.

- 01 mảnh tôn kim loại có kích thước 92 x 84cm.

Chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, có chữ XL trên cổ áo, cúc áo màu đen (của N).

- 01 quần Jean màu đen, trên túi bên phải có mảnh vải màu đỏ in chữ JEANS FASHION (của N).

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-648.52; nhãn hiệu FAMOUS; màu đen; số máy VPDOR152FMH00043217; số khung RKWCH0UM5XN00016, tên chủ xe Lục Thị Kim H, ngụ ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (Năm 2020, bà Lục Thị Kim H mua xe mô tô này dưới hình thức bán hóa giá, đến ngày 07/7/2021 bà H làm thủ tục đăng ký mới và có biển số đăng ký là 71B4-648.52. Đến cuối năm 2021, bà H bán lại cho một người không biết tên và địa chỉ, chỉ làm giấy tay và không làm thủ tục sang tên. N khai mua xe mô tô trên của một thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ với giá 1.500.000 đồng, không có giấy đăng ký xe).

- 01 tua vít trên cán có màu đỏ và in chữ USA 6 x 100mm;

- 01 chiếc xe thùng kéo hai bánh (Xe thùng kéo này của anh Phan Thành N3, phát hiện mất ngày 07/3/2023, khi anh N3 nghe Công an tạm giữ thùng kéo này thì anh có yêu cầu được nhận lại).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về số tiền thu lợi bất chính: Võ Minh N thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng nhưng chưa nộp lại.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-GCD ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Võ Minh N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Minh N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N1 thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Minh N. Tại phiên tòa bà N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Thanh N5 thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Minh N. Tại phiên tòa anh N5 yêu cầu được xin lại chiếc xe thùng kéo hai bánh, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh N nhân t 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo Võ Minh N:

- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, có chữ XL trên cổ áo, cúc áo màu đen.
- 01 quần Jean màu đen, trên túi bên phải có mảnh vải màu đỏ in chữ JEANS FASHION.

- Trả cho anh Phan Thanh N5: 01 chiếc xe thùng kéo hai bánh.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-648.52; nhãn hiệu FAMOUS; màu đen; số máy VPDOR152FMH00043217; số khung RKWCH0UM5XN00016, tên chủ xe Lục Thị Kim H, ngụ ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 tua vít trên cán có màu đỏ và in chữ USA 6 x 100mm;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Võ Minh N nộp Ngân sách nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Minh N trình bày: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ, lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, Võ Minh N, sinh năm 1995, ngụ khu phố L, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang đã có tiền án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2021. Ngày 10/12/2022, Võ Minh N trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị Thu T1, sinh năm 1977, ngụ ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô nhãn hiệu PREALMI I, màu xanh, biển số 63V9-9971. Khi vụ án đang trong giai đoạn điều tra thì khoảng 00 giờ ngày 07/3/2023, Võ Minh N lại tiếp tục lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết T là 17 bao lúa có giá trị 6.692.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Võ Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thừa khả năng biết được, trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý nghiêm minh, mặc dù bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội và trong khi bị cáo được tại ngoại trong vụ án này thì bị cáo lại trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị Thu T1 vào ngày 10/12/2022 nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng

cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/12/2022, Võ Minh N trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị Thu T1, sinh năm 1977, ngụ ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu PREALMI I, màu xanh, biển số 63V9-9971, khi vụ án đang trong giai đoạn điều tra thì Võ Minh N lại tiếp tục trộm lúa của chị Nguyễn Thị Tuyết T nên đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 11/3/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2021, tiền sự: Không.

[7] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: + Ngày 25/3/2016, Công an thị trấn T, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC, xử phạt bị cáo Võ Minh N với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 16/3/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện G quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, T-UBND đối với bị cáo Võ Minh N trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 16/3/2018, bị cáo chấp hành xong biện pháp giáo dục vào ngày 17/6/2018.

+ Ngày 22/10/2020, bị cáo Võ Minh N bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tuyết T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo Võ Minh N:

- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, có chữ XL trên cổ áo, cúc áo màu đen.

- 01 quần Jean màu đen, trên túi bên phải có mảnh vải màu đỏ in chữ JEANS FASHION.

- Trả cho anh Phan Thanh N5: 01 chiếc xe thùng kéo hai bánh.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-648.52; nhãn hiệu FAMOUS; màu đen; số máy VPDOR152FMH00043217; số khung RKWCH0UM5XN00016, tên chủ xe Lục Thị Kim H, ngụ ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 tua vít trên cán có màu đỏ và in chữ USA 6 x 100mm;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Võ Minh N nộp Ngân sách nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[10] Đối với người thanh niên tên C1 (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) cùng với bị cáo N trộm lúa của chị Nguyễn Thị Tuyết T. Qua làm việc vẫn chưa xác định được người thanh niên tên C1 đi cùng N nên không mời làm việc được, khi nào làm việc được nếu có đủ căn cứ về hành vi trộm cắp tài sản thì sẽ xử lý sau.

[11] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Võ Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Minh N **01 (Một) 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả cho bị cáo Võ Minh N:

- 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, có chữ XL trên cổ áo, cúc áo màu đen.

- 01 quần Jean màu đen, trên túi bên phải có mảnh vải màu đỏ in chữ JEANS FASHION.

- Trả cho anh Phan Thanh N5: 01 chiếc xe thùng kéo hai bánh.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 71B4-648.52; nhãn hiệu FAMOUS; màu đen; số máy VPDOR152FMH00043217; số khung RKWCH0UM5XN00016, tên chủ xe Lục Thị Kim H, ngụ ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 tua vít trên cán có màu đỏ và in chữ USA 6 x 100mm;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Võ Minh N nộp Ngân sách nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Minh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Võ Minh N, bị hại Nguyễn Thị Tuyết T, người có quyền lợi, nghĩa vụ anh Phan Thanh N5, bà Võ Văn N6 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An